

Số: 166/CV-NV

Lương Tài, ngày 07 tháng 6 năm 2023

Về việc hướng dẫn bổ nhiệm và xếp
lương chức danh nghề nghiệp viên
chức giáo viên theo Thông tư số
08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kính gửi:

- Trung tâm GDNN - GDTX huyện;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS
công lập trên địa bàn huyện.

Căn cứ Công văn số 523/SNV-CCVC ngày 31/5/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, để đảm bảo việc chuyển xếp lương theo quy định, Phòng Nội vụ hướng dẫn Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung về bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên như sau:

A. Đối tượng áp dụng

Viên chức nhà nước đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo dục, làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập, gồm: các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

B. Quy định về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp

I. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non

1. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên mầm non mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non mới thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Cách bổ nhiệm và xếp lương

Thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định như sau:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05);

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đối với giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04).

(có biểu hướng dẫn xếp lương kèm theo)

2.2. Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) khi được xác định là người trúng tuyển trong kì thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng II lên hạng I.

II. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học

1. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên tiểu học mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học mới thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(có Phụ lục 02 kèm theo)

2. Cách bổ nhiệm và xếp lương

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định như sau:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

(có biểu hướng dẫn xếp lương kèm theo)

2.2. Giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) khi được xác định là người trúng tuyển trong kì thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng II lên hạng I.

III. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở

1. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên THCS mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS mới thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(có Phụ lục 03 kèm theo)

2. Cách bổ nhiệm và xếp lương

Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định như sau:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32);

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10).

(có biểu hướng dẫn xếp lương kèm theo)

IV. Đối với việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông

1. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; trình độ đào tạo, bồi dưỡng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên THPT mới được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT mới thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Cách bổ nhiệm và xếp lương

- Các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tiếp tục được sử dụng và không cần phải ban hành quyết định thay thế.

- Đối với viên chức chưa được quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV thì thực hiện bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. Một số lưu ý khi thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp

1. Về nhiệm vụ của giáo viên:

Nhiệm vụ của giáo viên được quy định đối với từng hạng chức danh nghề nghiệp là những công việc giáo viên thực hiện sau khi được bổ nhiệm vào hạng và trong suốt thời gian giữ hạng nếu được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phân công. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có thể phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ của hạng cao hơn nếu giáo viên có khả năng thực hiện. Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp mà trường mầm non, phổ thông công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường mầm non, phổ thông công lập quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan để làm căn cứ đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Không yêu cầu giáo viên phải cung cấp minh chứng về việc thực hiện nhiệm vụ của hạng khi bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT.

2. Về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

- Trường hợp giáo viên mầm non đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III, hạng IV; giáo viên tiểu học đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II, hạng III, hạng IV; giáo viên trung học cơ sở đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II, hạng III; giáo viên trung học phổ thông đã có một trong các chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật **trước ngày 30 tháng 6 năm 2022** được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với từng cấp học, được sử dụng khi tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và không phải học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tương ứng với từng cấp học quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023.

- Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự. Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng. Tính đến ngày 30/5/2023, các trường hợp còn dưới 01 (một) năm thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm **kể từ ngày 30/5/2023**.

3. Về việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp

Trường hợp giáo viên chưa được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đúng với cấp học đang giảng dạy hoặc thay đổi vị trí việc làm mà chức danh nghề nghiệp đang giữ không phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm mới thì đơn vị đề nghị xét chuyển chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và đảm bảo nguyên tắc:

a) Bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm và chuyển xếp vào hệ số lương bằng hoặc cao hơn gần nhất của hạng được chuyển theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp, không kết hợp nâng bậc lương;

c) Khi chuyển chức danh nghề nghiệp không yêu cầu viên chức phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm được chuyển;

d) Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp cũ được xác định tương đương thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được chuyển.

4. Về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với trường hợp thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức hoặc bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ

Trường hợp giáo viên đang trong thời hạn xử lý kỷ luật (khoảng thời gian từ khi phát hiện hành vi vi phạm của viên chức đến khi có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền), đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đang trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định kỷ luật viên chức có hiệu lực hoặc bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021- 2022 thì giữ

nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng cho đến khi hết thời gian thi hành kỷ luật hoặc được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định.

5. Đối với các nội dung khác, đề nghị các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện.

C. Quy trình, thủ tục đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp

I. Công tác rà soát, phân loại, lập phương án đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp

Thủ trưởng các đơn vị rà soát, thống kê đội ngũ viên chức giáo viên của đơn vị mình theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp quy định tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 để phân loại 03 trường hợp:

- Trường hợp đủ điều kiện đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp mới;
- Trường hợp xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi về nhiệm vụ, vị trí việc làm;
- Trường hợp tiếp nhận từ tỉnh ngoài về đơn vị công tác đã thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01, 02, 03, 04.

1. Trường hợp bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp mới

Viên chức đã được bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch số 20, 21, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ, viên chức vẫn giữ chức danh nghề nghiệp cũ mã 15.112, 15.113, 15c.207 đối với giáo viên THPT; mã 15.112, 15a.201, 15a.202, 15c.208 đối với giáo viên THCS; mã 15a.203, 15a.204, 15.114, 15c.209 đối với giáo viên Tiểu học; mã 15a.205, 15a.206, 15.115, 15c.210 đối với giáo viên mầm non căn cứ quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học theo Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo hướng dẫn tại mục B Hướng dẫn này.

Hồ sơ đề nghị (02 bộ) gồm:

+ Văn bản đề nghị của đơn vị kèm Danh sách đề nghị (*theo các biểu số 01, 02, 03, 04*);

+ Biên bản họp xét các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới đúng theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của viên chức;

+ Bản sao có chứng thực quyết định tuyển dụng và công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp (nếu có); Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng; Bản sao có chứng thực các Quyết định khác có liên quan.

+ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, chứng chỉ CDNN theo quy định.

- + Bản sao có chứng thực thành tích kèm theo (đối với hạng CDNN yêu cầu).
- + Các minh chứng khác có liên quan (Phiếu đánh giá năm học 2021 - 2022...)

2. Trường hợp xét chuyển chức danh nghề nghiệp khi thay đổi về nhiệm vụ, vị trí việc làm

Trường hợp giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp chưa đúng với cấp học đang giảng dạy hoặc do thay đổi vị trí việc làm thì đơn vị đề nghị xét chuyển chức danh nghề nghiệp.

Hồ sơ đề nghị (02 bộ) gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương kèm Danh sách đề nghị (theo biểu số 01, 05);

+ Biên bản họp xét các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới đúng theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của viên chức;

+ Bản sao có chứng thực quyết định tuyển dụng và công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp (nếu có); Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng; Bản sao có chứng thực các Quyết định khác có liên quan.

+ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, chứng chỉ CDNN theo quy định.

+ Bản sao có chứng thực thành tích kèm theo (nếu có).

3. Trường hợp tiếp nhận từ tỉnh ngoài về tỉnh công tác đã thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01, 02, 03, 04.

3.1. Trường hợp đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới nhưng có sự thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp

Đối với trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông đã được bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT khi thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo **đã có sự thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm (từ hưởng lương loại A1 sang hưởng lương loại A2 nhóm A2.2) thì cơ quan, đơn vị lập phương án đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thay thế và không thực hiện việc truy thu tiền lương, phụ cấp chênh lệch đã chi trả.**

Ví dụ 1: Bà Nguyễn Thị A, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm Tiểu học, tuyển dụng tháng 01/2012 đã xếp ngạch giáo viên tiểu học chính (mã số 15a.204); 85% bậc 1; hệ số 2,10; thời gian tập sự 12 tháng tính từ ngày 01/01/2012.

Năm 2018, bà Nguyễn Thị A có bằng Đại học sư phạm Tiểu học và trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; được bổ nhiệm vào giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07); bậc 2; hệ số 2,67; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016.

Tháng 4/2021, bà Nguyễn Thị A đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học và có thành tích là chiến sĩ thi đua cơ sở nên bà Nguyễn

Thị A được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28); bậc 1; hệ số 4,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/4/2021 ở tỉnh (thành phố) B.

Tháng 9/2022, bà Nguyễn Thị A được tiếp nhận về công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục trong tỉnh Bắc Ninh (đang hưởng chức danh nghề nghiệp mới theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT).

Tính đến 30/5/2023, bà Nguyễn Thị A có 10 năm 5 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và hạng II (không kể thời gian tập sự) nên được giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II mới (mã số V.07.03.28).

Ví dụ 2. Bà Nguyễn Thị C, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Tiểu học, tuyển dụng tháng 02/2014 đã xếp ngạch giáo viên tiểu học cao cấp (mã số 15a.203); 85% bậc 1; hệ số 2,34; thời gian tập sự 12 tháng tính từ ngày 01/02/2014.

Tháng 4/2021, bà Nguyễn Thị C đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học và có thành tích là chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2020 nên bà Nguyễn Thị C được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28); bậc 1; hệ số 4,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/4/2021 ở tỉnh (thành phố B).

Tháng 01/2023, bà Nguyễn Thị C được tiếp nhận về công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục trong tỉnh Bắc Ninh (đang hưởng chức danh nghề nghiệp mới theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT).

Tính đến 30/5/2023, bà Nguyễn Thị C có 08 năm 4 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (không kể thời gian tập sự) nên phải tiếp tục giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II cũ (mã số V.07.03.07) và hưởng lương bậc 3; hệ số 3,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/02/2021.

Đến ngày 01/02/2024, bà Nguyễn Thị C đủ 09 năm giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (mã số V.07.03.07) thì bà Nguyễn Thị C sẽ được thủ trưởng đơn vị đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II mới (mã số V.07.03.28) theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ví dụ 3: Ông Nguyễn Văn X, trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm Sinh học, tuyển dụng tháng 01/2012 đã xếp ngạch giáo viên THCS (mã số 15a.202); 85% bậc 1; hệ số 2,10; thời gian tập sự 12 tháng tính từ ngày 01/01/2012.

Năm 2018, ông Nguyễn Văn X, có bằng Đại học sư phạm Sinh học và trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; được bổ nhiệm vào giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11); bậc 3; hệ số 3,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/01/2016.

Tháng 4/2021, ông Nguyễn Văn X đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS và có thành tích là chiến sĩ thi đua cơ sở nên ông Nguyễn Văn X được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II mới (mã số V.07.04.31); bậc 1; hệ số 4,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/4/2021.

Tháng 11/2022, ông Nguyễn Văn X được tiếp nhận về công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục trong tỉnh Bắc Ninh (đang hưởng chức danh nghề nghiệp mới theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT).

Tính đến 30/5/2023, ông Nguyễn Văn X có 10 năm 5 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng III và hạng II (không kể thời gian tập sự) nên được giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II mới (mã số V.07.04.31).

Ví dụ 4. Ông Nguyễn Văn B, trình độ chuyên môn: Đại học sư phạm Sinh học, tuyển dụng tháng 02/2014 đã xếp ngạch giáo viên THCS chính (mã số 15a.201); 85% bậc 1; hệ số 2,34; thời gian tập sự 12 tháng tính từ ngày 01/02/2014.

Tháng 4/2021, ông Nguyễn Văn B đã có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS và có thành tích là chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018 nên ông Nguyễn Văn B được bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31); bậc 1; hệ số 4,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/4/2021.

Tháng 02/2023, ông Nguyễn Văn B được tiếp nhận về công tác tại đơn vị sự nghiệp giáo dục trong tỉnh Bắc Ninh (đang hưởng chức danh nghề nghiệp mới theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT).

Tính đến 30/5/2023, ông Nguyễn Văn B có 08 năm 4 tháng giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (không kể thời gian tập sự) nên phải tiếp tục giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II cũ (mã số V.07.04.11) và hưởng lương bậc 3; hệ số 3,00; thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/02/2021.

Đến ngày 01/02/2024, ông Nguyễn Văn B đủ 09 năm giữ chức danh nghề nghiệp hạng II (mã số V.07.03.07) thì ông Nguyễn Văn B sẽ được thủ trưởng đơn vị đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.31) theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hồ sơ đề nghị (02 bộ) gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương kèm Danh sách đề nghị (theo biểu số 01, 06);

+ Biên bản họp xét các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp mới đúng theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ và nghiệp vụ chuyên môn đảm nhận của công chức;

+ Bản sao có chứng thực quyết định tuyển dụng và công nhận hết tập sự, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp (nếu có); Bản sao có chứng thực quyết định lương hiện hưởng; Bản sao có chứng thực các Quyết định khác có liên quan.

+ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ về trình độ đào tạo, chứng chỉ CDNN theo quy định.

+ Bản sao có chứng thực thành tích kèm theo (đối với hạng CDNN yêu cầu).

3.2. Trường hợp đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới không thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp

Đối với trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông đã thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT khi thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương theo các quy định sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu không có sự thay đổi về hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm thì giữ nguyên hạng chức danh nghề nghiệp đã được bổ nhiệm và không cần ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thay thế, Thủ trưởng đơn vị lập danh sách báo cáo gửi về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) theo dõi, tổng hợp. Cụ thể bao gồm các trường hợp:

a) Giáo viên mầm non

- Giáo viên mầm non hạng IV, hạng III (cũ) hưởng lương loại B, A0 đã được bổ nhiệm sang giáo viên mầm non hạng III (mới) hưởng lương loại A0;

- Giáo viên mầm non hạng II (cũ) hưởng lương loại A1 đã được bổ nhiệm sang giáo viên mầm non hạng II (mới) hưởng lương loại A1.

b) Giáo viên tiểu học: Giáo viên tiểu học hạng IV, hạng III (cũ) hưởng lương loại B, A0 đã được bổ nhiệm sang giáo viên tiểu học hạng III (mới) hưởng lương loại A1.

c) Giáo viên THCS:

- Giáo viên THCS hạng III (cũ) hưởng lương loại A0 đã được bổ nhiệm sang giáo viên THCS hạng III (mới) hưởng lương loại A1.

- Giáo viên THCS hạng I (cũ) hưởng lương loại A2 nhóm A2.2 đã được bổ nhiệm sang giáo viên THCS hạng I (mới) hưởng lương loại A2 nhóm A2.1.

(Có biểu một số lưu ý quy định bổ nhiệm và xếp lương kèm theo)

II. Tổ chức thực hiện

- Đề nghị Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Rà soát và lập phương án đối với các trường hợp bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I, II, III theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Báo cáo về phòng Nội vụ tổng hợp, thẩm định, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt **trước ngày 18/6/2023** (bản mềm danh sách gửi vào địa chỉ mail: ntnanh.lt@bacninh.gov.vn).

+ Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III theo phân cấp quản lý hiện hành (sau khi có phê duyệt của Sở Nội vụ và UBND huyện).

- Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ huyện chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, thẩm định phương án bổ nhiệm và xếp lương đối với các Trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

*** Lưu ý:**

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng đơn vị đề nghị bỏ nhiệm và xếp lương chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các đơn vị sắp xếp **Hồ sơ cá nhân** tương ứng với thứ tự danh sách phương án đề nghị bỏ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức.

Công văn này thay thế Công văn số 195/CV-NV ngày 16/9/2021 của Phòng Nội vụ.

Vậy, phòng Nội vụ huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Tuấn